

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 7-HÀ NỘI **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2026/HS - ST
 Ngày 28-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thịnh Quang Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vĩ

Ông Nguyễn Duy Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7- Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thập - Kiểm sát viên

Ngày 28-4-2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7- Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 176/2026/TLST - HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Đức T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 02 năm 1965, tại Hà Nội; số CCCD: 001065015582; Nơi cư trú: **thôn Đ, xã Đ, Hà Nội**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10. Con ông **Đỗ Văn H** (đã chết) và bà **Trần Thị T1** (đã chết); Vợ: **Nguyễn Thị H1** - có 03 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 28/10/2025 đến ngày 26/3/2026 thì được Hủy bỏ biện pháp tạm giam. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo **T**: Ông **Nguyễn Trung K** và bà **Phạm Thị H2** – Luật sư thuộc **Công ty L** – **Đoàn luật sư thành phố H**. Có mặt.

3. Người bị hại: ông **Trần Văn H3**, sinh năm 1969, trú tại **thôn Đ, xã Đ, Hà Nội**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Đức T (sinh năm 1965, trú tại **thôn Đ, xã Đ, Hà Nội**) và ông **Trần Văn H3** (sinh năm 1969, trú tại **thôn Đ, xã Đ, Hà Nội**) là hàng xóm, có mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày, đã nhiều lần cãi chửi nhau. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/6/2025, **Đỗ Đức T** mang theo một con dao mào (có chiều dài 58 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 32 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 26 cm, lưỡi dao có một cạnh sắc và một đầu nhọn) đi chặt măng. Khi đi đến cổng nhà ông **H3**, **T** thấy ông **H3** đang đứng ở cổng, tay phải cầm ấm chè bằng sứ màu trắng. Ông **H3** nhô nước bọt về phía ông **T** nhưng không trúng, dẫn đến **T** và ông **H3** cãi chửi nhau. Ông **H3** dùng tay phải cầm ấm chè ném về phía ông **T** nhưng không trúng, **T** nhặt 1/2 viên gạch lục ném về phía ông **H3** nhưng không trúng rồi quay người đi về phía đầu **ngõ A, xóm P**. Ông **H3** nhặt lại viên gạch, dùng tay phải ném về phía **T** nhưng không trúng, rồi ông **H3** về nhà lấy một chiếc xiên bằng kim loại (xiên có 03 đầu nhọn, loại xiên nướng gà, vịt) đuổi theo **T**. Khi đuổi đến đầu ngõ, ông **H3** tay phải cầm xiên đâm về phía **T** xướt qua má bên trái của **T** gây xước da, chảy máu. **T** cầm dao bằng tay phải dơ lên cao khua trước mặt để chống trả trúng vào vùng đầu phần trán trái ông **H3** khiến ông **H3** bị chảy máu. Thấy ông **H3** chảy máu, **T** dừng lại. Lúc này, bà **Nguyễn Thị H1** (sinh năm 1967, vợ **T**) và chị **Hoàng Thị Ánh H4** (sinh năm 1998, con dâu **T**) chạy đến dùng hai tay giữ xiên kim loại của ông **H3**, can không cho đánh nhau tiếp. **T** cầm theo dao bỏ đi ra cánh đồng; còn ông **H3** được người nhà đưa đi cấp cứu, điều trị tại **Bệnh viện Đ1, Hà Nội** đến ngày 01/7/2025 thì ra viện.

Ngày 26/6/2025, bà **Nguyễn Thị V** (sinh năm 1971, vợ ông **Trần Văn H3**) đến Cơ quan **Công an xã Đ, Hà Nội** trình báo sự việc.

*** Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng:**

- Tạm giữ của bị can **Đỗ Đức T**: 01 con dao (dạng dao mào) có chiều dài 58 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 32 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 26 cm, lưỡi dao có một cạnh sắc và một đầu nhọn; 01 USB màu trắng bên trong chứa 01 đoạn File video tên 6780591048522.mp4.

- Thu giữ tại hiện trường: 01 xiên ba chạc bằng kim loại; nhiều mảnh sứ vỡ; 01 viên gạch KT (8,5x9,5x5,7)cm; các chất màu nâu đỏ dạng máu (đã niêm phong).

- Tạm giữ của chị **Nguyễn Thị T2** (sinh năm 1988, trú tại **thôn Đ, xã Đ, Hà Nội**, là hàng xóm của bị can **T** và ông **H3**): 01 USB bên trong chứa 01 đoạn File video tên 7500120450002.mp4.

*Tại Kết luận giám định số 6940/KL-KTHS ngày 13/10/2025 của **Phòng K1 Công an thành phố H**, kết luận:* Mẫu vật gửi giám định có chiều dài 57,4cm; có tay cầm bằng gỗ dài 25cm, rộng nhất 3,7cm; lưỡi dao dài 32,4cm, bản rộng nhất 05cm; một lưỡi sắc, có đầu nhọn là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 danh mục dao có tính sát thương cao ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-BCA ngày

15/11/2024 của Bộ trưởng **Bộ C** quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Tại Kết luận giám định 8261/KL-KTHS ngày 01/12/2025 của Phòng KTHS – Công an thành phố H, kết luận: Chiếc xiên ba bằng kim loại không thuộc các danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng **Bộ C** quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

*Tại Kết luận giám định số 231/KL-KTHS ngày 08/01/2026 của Phòng KTHS – Công an thành phố H đối với đoạn video do bị can **Đỗ Đức T** tự nguyện giao nộp:* Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file gửi giám định.

*** Về thương tích:**

- Đối với thương tích của ông **Trần Văn H3**: *Tại bản kết luận giám định số 1097/KLTTCT-TTPY ngày 24 tháng 09 năm 2025 của Trung tâm pháp y, thành phố Hà Nội, kết luận:*

+ Sẹo vết thương, vết mổ vùng trán trái: 09%.

+ Chảy máu ngoài màng cứng vùng trán hai bên, đã phẫu thuật lấy máu tụ: 5%.

+ Vỡ xương trán trái, sau phẫu thuật, để lại diện khuyết so đáy cứng: 26%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông **Trần Văn H3** tại thời điểm giám định là **36%** (ba mươi sáu phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật có cạnh sắc gây nên.

- Đối với thương tích của **Đỗ Đức T**: bị thương tích xước da, chảy máu ở má bên trái. Bị can **T** không đi khám thương ở đâu, không có đơn trưng cầu giám định thương tích. Ngày 25/8/2025, bị can **T** có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của ông **H3**.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, bị can **Đỗ Đức T** đã bồi thường cho ông **Trần Văn H3** số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, ông **H3** có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị can **T** và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Đối với hành vi chửi bới, sử dụng xiên bằng kim loại đánh nhau của ông **Trần Văn H3** đã vi phạm điểm a khoản 3 và điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ngày 17/3/2026, Cơ quan điều tra Quyết định xử phạt hành chính đối với ông **Trần Văn H3** về hành vi khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ danh dự nhân phẩm của người khác và hành vi Cố ý gây thương tích cho sức khỏe người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hình thức: phạt tiền, mức phạt 9.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị can **Đỗ Đức T** đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 332/CT -VKS ngày 27/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Hà Nội đề nghị truy tố **Đỗ Đức T** về tội: “Cố ý gây thương tích” và tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo điểm a, khoản 2 điều 134 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 304; Điểm b, c, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54, 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

+ **Đỗ Đức T** từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

+ **Đỗ Đức T** từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Về dân sự: Các bên đã giải quyết xong không đặt ra giải quyết

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao (dạng dao mèo) có chiều dài 58 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 32 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 26 cm, lưỡi dao có một cạnh sắc và một đầu nhọn; 01 xiên ba chạc bằng kim loại; nhiều mảnh sứ vỡ; 01 viên gạch KT (8,5x9,5x5,7)cm; các chất màu nâu đỏ dạng máu (đã niêm phong).

- Về án phí: Bị cáo **Đỗ Đức T** là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về Kết luận điều tra cũng như Cáo trạng truy tố bị cáo **Đỗ Đức T** về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 2 Điều 134 và tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là phù hợp quy định pháp luật. Tại phiên tòa ngày hôm nay, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi trái pháp luật do mình thực hiện và luôn cảm thấy ăn năn, hối hận. Bị cáo **T** đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Bị cáo **T** thực hiện trong trạng thái tinh thần bị kích động do một loạt các hành vi trái pháp luật của bị hại có tính chất đè nén, áp bức nặng nề, lặp đi lặp lại xảy ra trong thời gian dài; bị cáo được hưởng chế độ theo quy định đối với quân nhân tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ là người có công với cách mạng.

Ngoài ra, bị cáo **T** nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ, bố đẻ của bị cáo và bố vợ của bị cáo đều được Nhà nước trao tặng Huân chương kháng chiến cao quý vì đóng góp nhiều công lao to lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Từ những lập luận, phân tích nêu trên, với tư cách là Luật sư bào chữa cho bị cáo **Đỗ Đức T**, chúng tôi kính đề nghị HĐXX căn cứ điểm s, b, e, x khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; điểm a khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 áp dụng cho bị cáo **Đỗ Đức T** hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng do bị cáo **T** có 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, nhiều tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Cụ thể, đối với tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng cho bị cáo hình phạt khoảng 12 tháng tù giam. Đối với tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng cho bị cáo hình phạt chính khoảng 06 tháng tù giam và không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là khoảng 18 tháng tù giam.

* Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra **Công an thành phố H**; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đủ quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người bị hại là ông **H3**: Ông **H3** đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng có đơn xin vắng mặt nên HĐXX tiếp tục xét xử vắng mặt ông **H3** và dành quyền kháng cáo cho ông **H3** theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận thể hiện: Bị cáo và ông **Trần Văn H3** là hàng xóm, có mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày, đã nhiều lần cãi chửi nhau. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/6/2025, bị cáo mang theo một con dao mèo đi chặt măng. Khi đi đến cổng nhà ông **H3**, bị cáo thấy ông **H3** đang đứng ở cổng, tay phải cầm ấm chè bằng sứ màu trắng. Ông **H3** nhỏ nước bọt về phía bị cáo nhưng không

trúng, dẫn đến bị cáo và ông H3 cãi chửi nhau. Ông H3 dùng tay phải cầm âm chèo ném về phía bị cáo nhưng không trúng, bị cáo nhặt 1/2 viên gạch lục ném về phía ông H3 nhưng không trúng rồi quay người đi về phía đầu ngõ A, xóm P. Ông H3 nhặt lại viên gạch, dùng tay phải ném về phía T nhưng không trúng, rồi ông H3 về nhà lấy một chiếc xiên bằng kim loại (xiên có 03 đầu nhọn, loại xiên nướng gà, vịt) đuổi theo bị cáo. Khi đuổi đến đầu ngõ, ông H3 tay phải cầm xiên đâm về phía bị cáo xượt qua má bên trái của bị cáo gây xước da, chảy máu. Bị cáo cầm dao bằng tay phải dơ lên cao khua trước mặt để chống trả trúng vào vùng đầu phần trán trái ông H3 khiến ông H3 bị chảy máu.

Tại Kết luận giám định số 6940/KL-KTHS ngày 13/10/2025 của Phòng KI - Công an thành phố H, kết luận: 01 con dao mèo bị cáo dùng gây thương tích ông H3 thuộc Phụ lục 5 danh mục dao có tính sát thương cao ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Tại bản kết luận giám định số 1097/KLTTCT-TTPY ngày 24 tháng 09 năm 2025 của Trung tâm pháp y, thành phố Hà Nội, kết luận: tỷ lệ tổn hại sức khỏe của ông Trần Văn H3 là 36% (ba mươi sáu phần trăm).

Như vậy căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm: Lời khai của những người làm chứng, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, Sơ đồ và bản ảnh hiện trường....có đủ căn cứ để xác định Đỗ Đức T đã có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm (dao) gây thương tích cho ông H3 (tỷ lệ tổn hại cơ thể là 36%). Hành vi của bị cáo Đỗ Đức T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo Đ a khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7– Hà Nội đã truy tố bị cáo là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

....”

Điều 304. Tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng

1. Người nào... sử dụng trái phép.... vũ khí quân dụng, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.”

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.2.1. Bị cáo **Đỗ Đức T** thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình gây ra, đã tích cực tác động đến gia đình khắc phục hậu quả cho người bị hại nên bị cáo còn được hưởng tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

3.2.2. Theo Lý lịch quân nhân, bị cáo **T** nhập ngũ năm 1984 và đã trực tiếp làm nhiệm vụ chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc tại Biên giới phía Bắc của **Tổ Q**. Năm 1986, bị cáo vinh dự được nhận Giấy khen của Đơn vị, biểu dương chiến sĩ hoàn thành tốt nhiệm vụ 06 tháng đầu năm 1986. Tại Quyết định số 720 ngày 30/4/2015, bị cáo được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo quy định đối với quân nhân tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy, bị cáo được coi là người có công với cách mạng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

3.3.3. Theo kết quả điều tra và xác minh trong quá trình giải quyết vụ án giữa bị cáo và người bị hại có mâu thuẫn từ trước và kéo dài. Ông **H3** và bị cáo đã xảy ra xô sát, hai bên dùng âm nước và gạch ném qua lại nhưng không trúng. Sau đó bị cáo bỏ đi, ông **H3** lại tiếp tục lấy đinh ba đuổi theo bị cáo đâm gây thương tích cho bị cáo nên dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi của ông **H3** đã bị cơ quan công an xử lý hành chính. Do đó, trường hợp này bị cáo phạm tội vì hành vi trái pháp luật của ông **H3** nên phạm tội trường hợp này được coi là bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra người bị hại có đơn xin miễn truy cứu và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố đẻ và bố vợ có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến và bản thân bị cáo là người cao tuổi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác và làm mất an ninh, trật tự tại địa phương. Căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo chỉ vì lời qua tiếng lại giữa bị cáo và người bị hại trong giao tiếp, người bị hại đã đánh bị cáo trước nên gây ra việc bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho bị hại. Như vậy, trong vụ việc này người bị hại cũng có lỗi. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51

Bộ luật Hình sự, người bị hại có một phần lỗi nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và xử bị cáo dưới mức khung hình phạt quy định là phù hợp với quy định pháp luật và thể hiện sự nhân đạo của pháp đối với người phạm tội và phù hợp với quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự..

[4] Về phần dân sự: Các bên đã giải quyết xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao (dạng dao mèo) có chiều dài 58 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 32 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 26 cm, lưỡi dao có một cạnh sắc và một đầu nhọn; 01 xiên ba chạc bằng kim loại; nhiều mảnh sứ vỡ; 01 viên gạch KT (8,5x9,5x5,7)cm; các chất màu nâu đỏ dạng máu (đã niêm phong).

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người cao tuổi nên không phải chịu án phí.

[7] Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Đỗ Đức T** phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Khoản 1 Điều 304; điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Điều 46, 47, 54, 55 Bộ luật Hình sự Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử Phạt:

1.1. **Đỗ Đức T** 13 (mười ba) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích

1.2. **Đỗ Đức T** 09 (chín) tháng tù về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội. Buộc bị cáo **Đỗ Đức T** phải chấp hành hình phạt chung cho cả tội là 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo **Đỗ Đức T** để thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 28/10/2025 đến ngày 26/3/2026.

2. Về phần dân sự: Các bên đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao (dạng dao mèo) có chiều dài 58 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 32 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 26 cm, lưỡi dao có một cạnh sắc và một đầu nhọn; 01 xiên ba chạc bằng kim loại; nhiều mảnh sứ vỡ; 01 viên gạch KT (8,5x9,5x5,7)cm; các chất màu nâu đỏ dạng máu (đã niêm phong).

Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng ngày 31/3/2026 giữa Công an thành phố H và Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không phải chi án phí.

5. Án xử công khai sơ thẩm; Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- VKSND Khu vực 7-Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THADS TP Hà Nội;
- Công an TP Hà nội.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu./.

Thịnh Quang Thắng